

Tên:

Week: 12 - GVVN

Lớp: S4...

Ngữ pháp HW:

Ngày giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Nghe HW:

Ngày nộp bài: Thứ....., ngày...../.....



UNIT 4: FOOD - NOUNS, QUANTIFIERS & THERE IS / THERE ARE

A. THEORY

I. GRAMMAR A: Countable & Uncountable Nouns; Quantifiers

1. Countable Nouns

Danh từ đếm được: có thể đếm bằng số.
Có dạng số ít và số nhiều.

a/an + singular noun
number + plural noun



an apple



two books



three bananas

I have three apples.



2. Uncountable Nouns

Danh từ không đếm được: không đếm trực tiếp bằng số. Thường không có dạng số nhiều.

Không dùng a/an trực tiếp trước danh từ.



water



milk



rice



sugar



information

We need some water.



Quantifiers

1. With Countable Nouns

a few

= một vài, đủ dùng
(tích cực)

few

= rất ít, gần như
không đủ (tiêu cực)

I have **a few** friends
at school.



Few students came
to the club.



2. With Uncountable Nouns

a little

= một ít, đủ dùng
(tích cực)

little

= rất ít, gần như
không đủ (tiêu cực)

We have **a little**
milk left.



There is **little** sugar
in the jar.



3. With Both

a lot of

= nhiều

plenty of

= rất nhiều, dư dả

There are **a lot of**
students in the library.



We have **plenty of**
time.



II. GRAMMAR B: THERE IS / THERE ARE WITH SOME & ANY

Structure: Some / Any + plural countable nouns or uncountable nouns.

Some	Any
Một ít, một vài → Thường dùng trong câu khẳng định (+).	Chút nào, cái nào → Thường dùng trong câu phủ định (-) và nghi vấn (?).
(+) Positive	(-) Negative
There is some + uncountable N. There are some + plural N.	There isn't any + uncountable N. There aren't any + plural N.
- There is some milk in the fridge. - There are some apples on the table.	- There isn't any water in the bottle. - There aren't any bananas in the kitchen.
(?) Questions	(?) Questions
Lưu ý: Dùng some trong câu yêu cầu/mời lịch sự. Ví dụ: I'd like some ... / Would you like some ...?	Is there any + uncountable N? Are there any + plural N?
	- Is there any juice in the fridge? - Are there any books on the shelf?

B. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

I. Con học nghĩa, phát âm và chép từ ở bảng EXTRA VOCABULARY (trang 3) mỗi từ một dòng vào vở.

II. Circle the correct word / phrase for each space.

0. There are _____ potatoes.

☒ A. a few B. a little

1. There's only _____ sugar.

A. a little B. a few

2. There are _____ carrots.

A. plenty of B. a little

3. We can make a cake. There's _____ milk in the fridge.

A. little B. a little

4. We can't make a cake. There are _____ eggs.

A. few B. a few

5. There are _____ cocoa beans.

A. a little B. a lot of

III. Complete the sentences with some or any.

0. Have you got any pineapple juice?

1. Is there _____ bread?

2. There are _____ beans in the bowl.

3. I haven't got _____ salad.
 4. I'd like _____ milk, please.
 5. There aren't _____ grapes here.

IV. The bold word is wrong. Correct it and write the full sentence.

0. There **is** some apples.

→ There are some apples.

1. I'd like **any** juice, please.

→ _____

2. There isn't **some** cheese here.

→ _____

3. **Is** there any carrots?

→ _____

4. We have **a little** eggs.

→ _____

5. There **are** plenty of rice.

→ _____

EXTRA VOCABULARY

Con học thuộc các từ dưới đây để làm bài bên dưới và chuẩn bị cho bài kiểm tra buổi sau nhé!

Con truy cập link hoặc quét QR code để nghe và đọc lại từ vựng nhé:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet-s4-w12-extra-vocab>



No.	Words	Meanings	Pictures	No.	Words	Meanings	Pictures
1	volleyball club (phr)	câu lạc bộ bóng chuyền		5	instrument (n)	nhạc cụ	
2	gym (n)	phòng tập / nhà thể chất		6	practise (v)	luyện tập	
3	look around (phr)	nhìn xung quanh / tham quan		7	hill (n)	đồi	
4	make models (phr)	làm mô hình					

*Note: n = noun: danh từ; v = verb: động từ; phr = phrase: cụm từ

FLYERS LISTENING PART 3 (10 questions)

Con truy cập link hoặc quét QR code để làm bài nghe nhé:
<https://soundcloud.com/ms-chi-english/viet-s4-w12-flyers-listening>



I.

012 Daisy is talking about what she enjoys doing. Where does she do each thing?
 Listen and write a letter in each box. There is one example.



cooking

B



playing volleyball

☐


making models

☐


playing a drum

☐


cycling

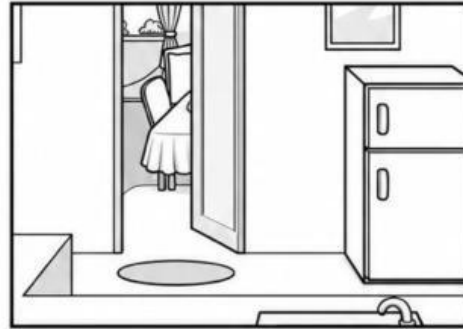
☐


chess

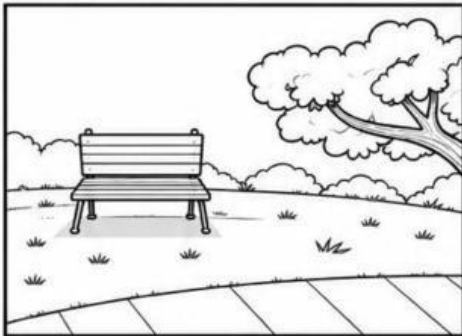
☐



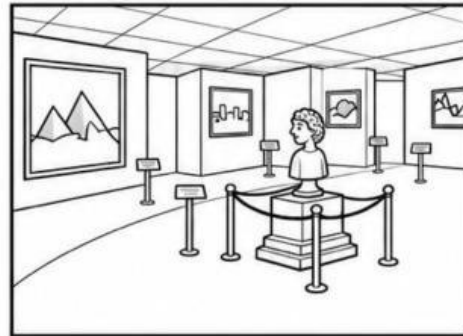
A



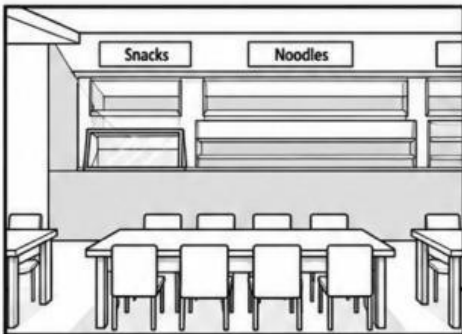
B



C



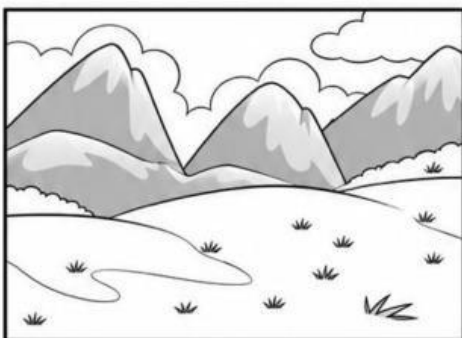
D



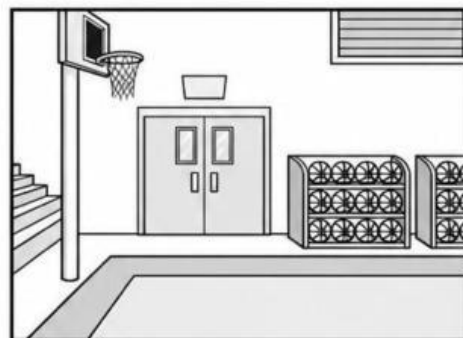
E



F



G



H

II. Listen again and choose Yes or No.

0. *Daisy sometimes learns to cook at school.*

Yes

1. Daisy prefers playing volleyball on the beach to playing in the gym.

2. Daisy uses different materials to make models at her art club.

3. Daisy has recently started learning to play the drums.

4. Daisy usually goes cycling with her grandfather.

5. Daisy plays chess at home.
